Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Số: 4693/UBND-VHXH; 12/11/2026; 17:58:59 +07:00

CHÍNH PHỦ

Số: 381/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 2092
Ngày: 03/10/2026
Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung		x
PCT TT L.A.Quân		x
PCT L.T.Kiên		x
PCT Đ.T.Đức	x	
PCT N.M.Hùng		x
PCT T.V.Quân		x
PCT H.M.Cường		x
Q.CVP N.H.Long		x
PCVP T.V.Thiện	x	
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KTGS	x	
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

NGHỊ ĐỊNH

Quy định phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, đặc khu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, đặc khu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chế độ phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức cấp xã).

Điều 3. Mức phụ cấp công vụ

1. Mức phụ cấp công vụ bằng 55% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã không được hưởng tiền lương, thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố về chi tiền lương, thu nhập tăng thêm.

2. Mức phụ cấp công vụ bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã được hưởng tiền lương, thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố về chi tiền lương, thu nhập tăng thêm.

3. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã tại khoản 2 Điều này được hưởng mức tiền lương, thu nhập tăng thêm thấp hơn mức phụ cấp công vụ 55% thì được hưởng chênh lệch cho bằng mức phụ cấp công vụ 55%.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Phụ cấp công vụ được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Thời gian không được tính hưởng phụ cấp công vụ, bao gồm:

a) Thời gian đi công tác, làm việc học tập ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;

c) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

d) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam.

3. Cán bộ, công chức cấp xã khi thôi làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở xã, phường, đặc khu thì thôi hưởng phụ cấp công vụ tại Nghị định này từ tháng tiếp theo.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp công vụ quy định tại Nghị định này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương hàng năm của các địa phương.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chế độ phụ cấp quy định tại Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

3. Cán bộ, công chức cấp xã áp dụng mức phụ cấp công vụ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này mà trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến khi Nghị định có hiệu lực thi hành đã hưởng mức phụ cấp công vụ thấp hơn mức phụ cấp công vụ 55% thì được hưởng chênh lệch cho bằng mức phụ cấp công vụ 55%.

4. Bãi bỏ các quy định liên quan về cán bộ, công chức cấp xã tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 13

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà